| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG MỸ HÀO | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1868./QĐ-UBND | *Mỹ Hào, ngày 04 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt dự toán: Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số phường Mỹ Hào

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025 ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ về việc Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật chuyển đổi số;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 07 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNV ngày 05/5/2026 của Bộ Nội vụ Quy định mức lương chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 25/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí và bổ sung kinh phí các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Báo cáo số 611/BC-SKHCN ngày 12/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về ý kiến thẩm định thiết kế chi tiết về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của dự án: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số;*

*Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán ngân sách thực hiện Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số phường Mỹ Hào;*

*Căn cứ Báo cáo khảo sát, lập thuyết minh dự toán do Công ty TNHH Thương mại Công nghệ và Tư vấn Thái Hưng lập;*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá 455/2026/11074B/HFC-CTTĐ ngày 03/11/2026 của Công ty Cổ phần định giá HFC.*

*Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND phường Mỹ Hào tại Tờ trình số 209/TTr-VP ngày 04/11/2026 về việc Phê duyệt dự toán: Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số phường Mỹ Hào.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt dự toán: Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số phường Mỹ Hào, cụ thể như sau:

**1. Tên dự toán:** Đảm bảo điều kiện hạ tầng mạng nội bộ (LAN), an toàn thông tin cho hoạt động chuyển đổi số phường Mỹ Hào

**2. Đơn vị sử dụng ngân sách:** Văn phòng HĐND và UBND phường Mỹ Hào.

**3. Quy mô**: Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, hệ thống an toàn bảo mật thông tin và hệ thống Wifi tập trung, vật tư phụ trợ và các dịch vụ liên quan.

**4. Dự toán mua sắm: 1.667.405.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ sáu sáu mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).*

Trong đó:

| | |
|---|---|
| - Chi phí thiết bị: | 1.389.538.000 đồng |
| - Chi phí lắp đặt: | 195.274.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn: | 56.093.000 đồng |
| - Chi phí khác: | 26.500.000 đồng |

*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*

**5. Nguồn kinh phí:** Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**6. Thời gian thực hiện nhiệm vụ:** Trong năm 2026.

**Điều 2:** Văn phòng HĐND và UBND phường tổ chức thực hiện các nội dung mua sắm được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan..

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Kho bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng Giao dịch số 02; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Văn phòng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG MỸ HÀO T.HƯNG YÊN

**Nguyễn Minh Tuấn**

# PHỤ LỤC

*(Kèm theo quyết định số: 1868./QĐ-UBND ngày 04/11/2026)*

---

**ĐVT: Đồng**

| STT | NỘI DUNG | Ký hiệu | Cách tính | Thành tiền | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị trước thuế GTGT | Thuế GTGT 0-10% | Giá trị sau thuế GTGT |
| **I** | **CHI PHÍ THIẾT BỊ, CÀI ĐẶT** | **Gms** | | **1.471.147.259** | **113.664.741** | **1.584.812.000** |
| 1 | Chi phí Thiết bị | Gtb | Chi phí thiết bị | 1.290.338.000 | 99.200.000 | 1.389.538.000 |
| 2 | Chi phí lắp đặt, cài đặt thiết bị | Glđ | Chi phí lắp đặt, cài đặt | 180.809.259 | 14.464.741 | 195.274.000 |
| **III** | **CHI PHÍ TƯ VẤN** | **$G_{TV}$** | | **51.937.963** | **4.155.037** | **56.093.000** |
| 1 | Chi phí tư vấn khảo sát, lập thuyết minh dự toán mua sắm | Gtv1 | Lập dự toán | 38.975.000 | 3.118.000 | 42.093.000 |
| 2 | Chi phí tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT | Gtv2 | Theo báo giá | 12.962.963 | 1.037.037 | 14.000.000 |
| **IV** | **CHI PHÍ KHÁC** | **$G_K$** | | **24.537.037** | **1.962.963** | **26.500.000** |
| 1 | Chi phí thẩm định giá | Gk1 | Theo báo giá | 24.537.037 | 1.962.963 | 26.500.000 |
| | **Tổng cộng (đã bao gồm thuế GTGT)** | | | | | **1.667.405.000** |

***(Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng)***